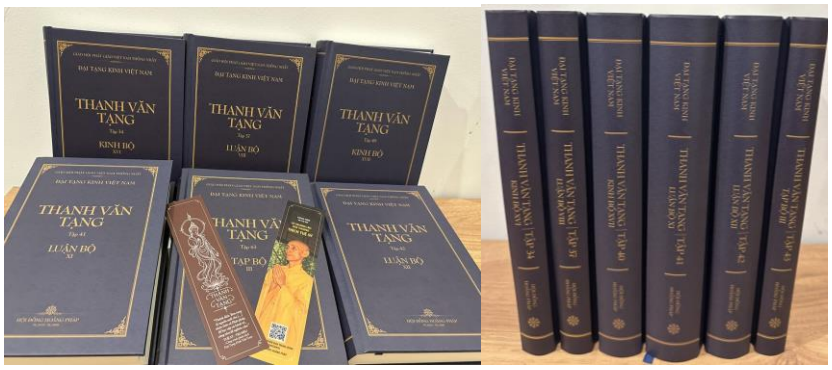
# THANH VĂN TẠNG
# VÀ SỰ TIẾP NỐI MỘT CÔNG TRÌNH VĂN HIẾN VIỆT NAM

*Giới thiệu 11 cuốn Kinh Luật Luận Thanh Văn Tạng ấn hành đợt ba, quý IV năm 2026*

Hòa thượng Thích Như Điển

Nguyên Đạo Văn Công Tuấn




Đợt ấn hành Thanh Văn Tạng lần thứ ba năm nay – 2026 - của Ủy Ban Phiên Dịch Trung Ương thuộc Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất (GHPGVNTN) có thêm mười một tập sách. Với những người theo dõi công trình từ những ngày đầu, niềm vui này còn đi cùng lòng Tri ân và Tưởng niệm đến người đã làm hồi sinh công trình to lớn này: Cố Trưởng Lão Hòa thượng Thích Tuệ Sỹ. Ngài từ giã cõi đời vào ngày 24 tháng 11 năm 2023 - nhằm ngày 12 tháng 10 năm Quý Mão - để lại bao nhiêu công trình đang dang dở. Ba năm sau, nhân húy nhật của Ngài, những bản dịch Kinh Luật Luận của Thanh Văn Tạng lại lần lượt được hoàn thành để trao truyền đến những nhà nghiên cứu và thức giả học Phật, theo như di nguyện của Hòa thượng lúc sinh tiền.

Nhìn những tập kinh, người đọc không chỉ nghĩ đến công phu của những vị dịch sư ghi tên trên trang sách. Để một bản dịch thành sách còn phải qua rất nhiều bàn tay, rất nhiều công đoạn. Có người chứng nghĩa, người chuyết văn, người dàn trang, biên tập, sửa bản in…, rồi việc in ấn, vận chuyển, phân phối và cả việc đóng góp tài chánh. Tất cả những cộng sự của công trình là những tu sĩ phải đảm đương các Phật sự địa phương hay những cư sĩ có các bổn phận hằng ngày với gia đình mình, tất cả đều làm việc trong tinh thần thiện nguyện.

Bởi vậy, nhân đợt ấn hành này, chúng ta hãy cùng nhìn lại đôi nét về công trình mà chư vị tiền bối đã đặt nền móng từ hơn nửa thế kỷ trước. Nhìn lại để biết những tập kinh ra đời đã chuyên chở một tâm nguyện như thế nào trong quá trình thực hiện, và vì sao phần việc ấy còn cần được tiếp tục trong nhiều năm sau này nữa.

**Nhớ lại một khởi đầu**

Tháng 10 năm 1973, Hội nghị toàn thể Hội đồng Phiên dịch Tam tạng được tổ chức tại Đại học Vạn Hạnh, Sài Gòn, trong ba ngày, bắt đầu từ ngày 20 tháng 10. Hội đồng quy tụ mười tám vị cao tăng thạc đức của Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất thời bấy giờ. Các biên bản còn lưu cho thấy chư vị đã bàn rất kỹ lưỡng: chọn kinh nào để dịch trước, phân công cho ai, người phiên dịch cần những điều kiện gì, bản dịch phải được xét duyệt thế nào và ấn hành theo hình thức nào.

Đọc lại toàn bộ biên bản mới thấy công trình đã được chuẩn bị hết sức công phu và chi tiết, thể hiện mối quan tâm đến tính chính xác của giáo nghĩa cũng như khả năng diễn đạt thánh điển bằng tiếng Việt. Muốn có một bộ tạng của tổ chức Giáo hội, từng bản dịch phải được đối chiếu và hiệu đính theo những quy định chung.

Nhưng sau những biến động lịch sử tiếp theo đó, công trình chưa thể hoàn tất theo dự kiến. Sau năm 1975 có một vài vị vẫn tiếp tục dịch kinh trong hoàn cảnh riêng của mình, để lại những thành quả mà người sau còn được nương nhờ. Nhưng đó chỉ là công trình cá nhân, phổ biến hạn chế theo khả năng của tự viện. Một bộ Đại Tạng Kinh hoàn chỉnh theo đề án năm 1973 vẫn luôn là niềm mong đợi của nhiều thế hệ người học Phật ở Việt Nam.

Cuối năm 2021, khi sức khỏe đã suy yếu, Hòa thượng Tuệ Sỹ thấy không thể chần chờ được nữa nên đã kêu gọi Tăng Ni và Phật tử Việt Nam ở nhiều quốc gia cùng ngồi lại để bàn đến việc tiếp tục công trình. Thông bạch số 11/VTT/VP ngày 03 tháng 12 năm 2021 quyết định thành lập *Hội đồng Phiên dịch Tam tạng Lâm thời*, do Ngài làm Chủ tịch. Văn bản "Duyên khởi" ký ngày 01 tháng 01 năm 2022 tiếp theo đó trình bày rõ hơn đường hướng thực hiện.[1]

Trong hai văn kiện trên, hai chữ "Lâm thời" nêu ra cho thấy sự thận trọng của Hòa thượng Tuệ Sỹ và các thành viên Hội đồng khi tự xét công hạnh và kiến văn của mình chưa thể sánh với mười tám vị Trưởng lão tiền bối. Biết phần việc quá lớn mà sức người có hạn, chư vị vẫn nhận lấy để làm, đồng thời lo đào tạo những người sẽ tiếp tục về sau. Ngay từ lúc khởi sự, chuyện người kế thừa đã được đặt ra rõ ràng trong kế hoạch.

**Vì sao khởi đầu từ Thanh Văn Tạng**

Theo định hướng nêu trong "Duyên khởi", công trình được tổ chức theo ba hệ: Thanh Văn Tạng, Bồ-tát Tạng và Mật Tạng. Cách phân hệ này cần được phân biệt với ba tạng Kinh, Luật, Luận, vốn chỉ những loại hình văn hiến có chức năng khác nhau. Thanh Văn Tạng do đó vẫn bao gồm cả Kinh, Luật và Luận.

Khởi đầu từ *Thanh Văn Tạng* có ý nghĩa về nội dung lẫn phương pháp. Các kinh A-hàm, các bộ luật và những luận thư A-tì-đạt-ma cung cấp nguồn tư liệu quan trọng để tìm hiểu giáo lý, đời sống Tăng đoàn và sự phát triển tư tưởng Phật giáo. Các tạng Kinh này tạo cơ sở cho việc nhận diện những vấn đề mà các truyền thống về sau tiếp tục diễn giải.

Trong đề án của Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất, Thanh Văn Tạng chủ yếu được phiên dịch từ Hán tạng Đại Chánh (Taishō Tripiṭaka), có tham chiếu các bản Sanskrit, Pāli, Tạng văn và những công trình phiên dịch bằng ngôn ngữ phương Tây khi có điều kiện. Vì vậy, không nên đồng nhất bộ tạng này với toàn bộ kinh điển Pāli. Các tác phẩm trong đó cũng thuộc những thời kỳ và

truyền thống khác nhau; nhận biết xuất xứ của từng bản văn sẽ giúp việc đọc và so sánh chính xác hơn.

Học Kinh, khảo Luật và nghiên cứu Luận cũng không phải ba công việc hoàn toàn tách. Kinh trình bày giáo pháp trong những hoàn cảnh thuyết giảng; Luật đặt việc tu hành trong quan hệ với cộng đồng; Luận phân tích và hệ thống hóa các vấn đề giáo nghĩa. Nghiên cứu song song ba tạng Kinh Luật Luận, người đọc có thể hiểu rõ hơn mối liên hệ giữa nhận thức, hành trì và nếp sống chung của Tăng đoàn.

Đây chính là giá trị của việc ấn hành Kinh tạng có hệ thống của công trình mà từng cuốn sách riêng lẻ không thể thay thế.

**Từng câu kinh và công phu của chư dịch sư**

Trong "Lời dẫn" và phần giới thiệu đề án, Hòa thượng Tuệ Sỹ nhiều lần nhắc đến việc tham chiếu những ngôn ngữ chuyển tải thánh điển. Đọc thông Hán văn là điều kiện cơ bản. Tuy nhiên, một câu Hán dịch khó hiểu có khi bắt nguồn từ cấu trúc Phạn ngữ; một chữ đáng ngờ có thể do từ việc truyền khẩu, khắc bản hoặc sao chép sai. Nếu còn tư liệu để đối chiếu, người dịch phải tìm đọc thêm trước khi quyết định cách dịch.[2]

Đến khâu hiệu đính hay chuyết văn, những chỗ ấy lại được đọc và cân nhắc. Ví dụ: thuật ngữ này nên hiểu theo nghĩa nào? Đoạn tương đương trong một truyền bản khác có giúp giải thích được gì không? Nếu chưa đủ căn cứ để quyết đoán, cần ghi rõ lại trong các chú thích. Người đọc cũng cần biết vì sao dịch giả chọn cách hiểu ấy và chỗ nào vẫn còn cần khảo cứu. Đó là việc mở rộng và bổ sung vào kho tàng văn hóa Phật giáo cho thế hệ sau.

"Phàm lệ" còn quy định ghi dấu trang, cột của bản Đại Chánh, nêu dị biệt và giải thích các hiệu chính trong cước chú. Những dòng chữ nhỏ dưới trang kinh thường đòi hỏi rất nhiều công phu tra cứu, nhận định… có khi còn mất công sức nhiều hơn thời gian dịch thuật. Nhờ đó, người nghiên cứu có thể tìm lại bản gốc, kiểm tra cách dịch và góp ý những điểm còn nghi vấn.

Kể cả trong trường hợp có phát hiện chỗ sai trong bản Hán, người dịch cũng không được tùy tiện sửa mà bỏ qua dấu vết của truyền bản. Phải ghi lại chỗ ấy, trình bày chứng cứ và đề nghị hiệu chính. Bản dịch nhờ vậy còn giữ được đường dẫn để người sau tra cứu. Khi nói đến tính học thuật của bộ tạng, trước hết phải nhìn vào những công việc cụ thể này.

Nhìn lui về lịch sử, dịch trường của ngài Huyền Trang ở Trung Hoa thế kỷ VII cũng cho chúng ta nhiều điều để suy nghĩ. Trong khoảng mười chín năm, từ 645 đến 664, Ngài cùng các cộng sự đã dịch một khối lượng kinh luận đồ sộ, theo thống kê là 75 bộ, gồm 1.335 quyển. "Quyển" ở đây là đơn vị văn bản cổ, không phải một tập sách đóng bìa như ngày nay.[3] Riêng dịch trường ban đầu tại chùa Hoằng Phúc đã có mười hai vị chứng nghĩa, chín vị chuyết văn, một vị phụ trách chữ nghĩa và một vị chứng Phạn ngữ, Phạn văn. Ngoài hai mươi ba vị ấy còn có những người ghi chép, sao chép và lo việc cung ứng các phương tiện. Có sở học của vị dịch chủ, cộng thêm nhiều cộng sự được phân nhiệm và có triều đình nhà Đường bảo trợ tích cực cho tất cả các phương tiện cần thiết về tài chánh, hành chánh, cơ sở vật chất… Với một quy mô lớn như thế mà công trình vẫn kéo dài gần hai mươi năm.

So sánh như vậy để có thể hình dung được bao nỗi khó khăn của Ủy Ban Phiên Dịch Trung Ương GHPGVNTN hôm nay. Do vậy, với ba đợt ấn hành gồm bốn mươi tám sách đã xuất bản từ khi công trình được phục hoạt cuối năm 2021 đến nay là một thành quả đáng khích lệ.

Trở lại với câu chuyện hôm nay. Vào đầu năm 2025 Ủy ban cũng đã bàn đến việc sử dụng thông minh nhân tạo (AI) để hỗ trợ phiên dịch và tra cứu, qua đó hy vọng công trình có thể đi nhanh hơn. Theo ghi nhận của người viết, Ủy Ban đã thử nghiệm khi giao một bản Kinh cho AI dịch thử rồi đối chiếu từng câu chữ với bản dịch của một vị Thượng tọa. Sau đó mang hai kết quả ra thảo luận trong một buổi họp của Ủy Ban mở rộng vào tháng 9 năm 2025. Vị Thượng tọa Dịch sư đã ghi nhận những chỗ AI dịch khá chính xác, trôi chảy nhưng cách diễn đạt mang giọng văn thế tục, chưa phù hợp với ngữ cảnh và văn phong của kinh điển truyền thống.

Tất nhiên, một lần đối chiếu chưa có thể kết luận về khả năng dịch kinh – hay trợ dịch – của AI. Điều cần giữ lại từ cuộc trao đổi ấy, chính là sự cẩn trọng khi đọc bản dịch. Những câu văn trong Kinh sách dù trôi chảy đến đâu vẫn phải thẩm định sâu các ý nghĩa, thuật ngữ và ngữ cảnh. Có những đoạn văn cần có liên hệ đến kinh nghiệm tu tập hành trì, sự học và hiểu của dịch sư, giúp cho việc diễn đạt thêm rõ ràng minh bạch. AI có thể đóng vai trò là một cộng sự giúp dịch sư tiết kiệm thời gian tra cứu cần thiết, nhưng phần việc phiên dịch, thẩm định ý nghĩa đằng sau câu chữ vẫn cần con người chịu trách nhiệm.

**Mười một tập của đợt ấn hành năm nay, 2026**

Đợt đầu, xuất bản năm 2022, gồm hai mươi bốn tập Chánh văn cùng năm tập Tổng lục. Đợt thứ hai năm 2024 có thêm tám tập, từ số 25 đến số 32. Đợt đầu do Hòa Thượng Tuệ Sỹ trực tiếp chỉ đạo. Đợt hai xuất bản sau khi ngài viên tịch nhưng việc chọn lựa và phân công phiên dịch cũng do Ngài chỉ định, hiệu đính đa phần trong thời gian dưỡng bệnh. Riêng mười một tập của đợt ba này bắt đầu tập hợp các bản thảo trong hai năm 2025 và 2026, và được tiếp tục đánh số từ số 33 đến số 43. Tính cả ba đợt, công trình đã có bốn mươi ba tập Chánh văn và năm tập Tổng lục, tổng cộng bốn mươi tám tập sách.[4]

Trong **Kinh bộ**, các tập 33, 34 và 40 lần lượt là *Trung A-hàm đơn hành bản, Tạp A-hàm đơn hành bản và Trường A-hàm đơn hành bản*, quyển một. Những bản kinh lưu hành riêng giúp người học có thêm tư liệu so sánh với các bộ A-hàm, như cùng một đề tài được trình bày ra sao, thuật ngữ có gì khác, hoàn cảnh thuyết giảng được ghi lại thế nào. Khi có nhiều truyền bản bên cạnh nhau, việc tìm hiểu cũng bớt lệ thuộc vào một nguồn duy nhất, mở rộng không gian để đối chiếu, học hỏi.

Hai tập 35 và 36 thuộc **Luật bộ**, *Căn bản Thuyết nhất thiết hữu bộ Tì-nại-da Luật Bí-sô*. Hòa thượng Thích Đỗng Minh và Thích Đức Thắng Việt dịch; Tuệ Sỹ, Nguyên An và Nguyên Thịnh hiệu chú. Chỉ nhìn tên những người tham gia cũng đã thấy công việc được tiếp nối qua nhiều thế hệ. Người dịch trước, người đọc lại, đối chiếu và bổ sung sau, để bản dịch đến tay chúng ta được đầy đủ hơn.

**Luận bộ** có *A-tì-đạt-ma Tâm luận ở* tập 37, *A-tì-đạt-ma Phát trí luận ở* các tập 38–39 và *Tạp A-tì-đạt-ma Tâm luận ở* các tập 41–42. Đây là nguồn tư liệu tiếng Việt để người nghiên cứu đi sâu vào thuật ngữ và những cách phân tích giáo nghĩa. Đọc Tâm luận của ngài Pháp Thắng bên cạnh Tạp

Tâm luận của ngài Pháp Cứu, còn có thể tìm hiểu cách một luận giải được người sau tiếp nhận và triển khai.[5]

Tập 43 là *Bồ-tát bản sinh man luận*, được xếp vào **Tạp bộ** III. Bên cạnh các luận thư phân tích giáo nghĩa, tác phẩm đem đến những câu chuyện bản sinh để người đọc tìm hiểu thêm về đạo đức và hạnh nguyện Bồ-tát. Danh mục đầy đủ cùng tên chư vị dịch giả được ghi ở phụ lục cuối bài.

**Để các bộ kinh được đọc và được học**

Độc giả đọc một bộ tạng có nhiều nhu cầu hay mục đích khác nhau. Người mới học cần lời kinh đủ sáng rõ để có thể hiểu; người giảng dạy cần mục lục, sách dẫn; người nghiên cứu cần biết xuất xứ và có căn cứ đối chiếu. Một bản dịch tốt phải nghĩ đến tất cả những đối tượng ấy. Dịch sư và người biên tập vì thế luôn phải cân nhắc giữa việc giữ nghĩa và cách diễn đạt sao cho người Việt hôm nay đọc được.

Người đọc Kinh rất thường dễ gặp một thuật ngữ quen đến mức tưởng mình đã hiểu. Đọc thêm phần chú thích mới biết chữ ấy có thể mang nghĩa khác trong một ngữ cảnh khác. Sự kỹ lưỡng của người dịch giúp người đọc chậm lại, bớt vội vàng khi giải thích một lời kinh hoặc nhận xét về một truyền thống tu học.

Phần công việc ấy cho đến hôm nay vẫn còn rất nhiều. Những dịch sư, cộng sự các khâu khác như chuyết văn, kỹ thuật... đều làm việc thận trọng, mong đóng góp chút sức của mình để thực hiện tâm nguyện của Hòa thượng Tuệ Sỹ và chư vị Hòa thượng kế tục công trình mong mỏi.

**Tiếng Việt trong sinh hoạt Phật học**

Nhà văn Huỳnh Kim Quang, trong một bài viết đã bàn đến công trình phiên dịch Đại Tạng Kinh trong ý nghĩa phục hưng văn hóa dân tộc.[6]

Với người đọc và học hỏi từ những bộ Kinh thuộc Thanh Văn Tạng này trước hết là được học Phật bằng tiếng mẹ đẻ. Những khái niệm khó về triết lý, tâm lý, đạo đức v.v… có thêm những lời giải thích bằng tiếng Việt để tìm đọc và suy ngẫm.

Công việc này đặt trách nhiệm lớn lên dịch sư khi chọn dịch ngữ. Giữ một chữ quen thuộc nhưng không có sự giải thích rành mạch có thể khiến người đọc hiểu lầm; đổi sang một từ mới lại phải xét xem có đúng nghĩa và còn liên hệ được với các bản dịch trước hay không. Từ ngữ Phật học trong tiếng Việt đã được nhiều thế hệ bồi đắp qua một quá trình lâu dài. Dịch sư phải cố gắng tránh dùng những từ tối nghĩa, nhưng mặt khác cũng tránh việc dùng các ngôn từ thế tục làm sai lệch những tư tưởng cao quý từ các lời dạy của chư Phật chư Tổ.

Ngoài ra, sau khi khâu ấn hành hoàn thành cũng phải nghĩ đến việc phân phối, phổ biến. Vừa qua, sự kiện giới thiệu bộ tạng ra ngoài cộng đồng những nhà nghiên cứu hay các cơ sở hàn lâm quốc tế cũng đã có những bước cụ thể. Bản tin ngày 12 tháng 7 năm 2023 trên trang chính thức của Đại học Hamburg, ghi nhận thư viện Viện Á-Phi tiếp nhận hai mươi bốn tập đầu tiên cùng năm tập Tổng mục của Tuệ Sỹ, do Hòa thượng Thích Như Điển đến trao tặng trực tiếp. Bản tin cũng đã giới thiệu đây là công trình chuyển dịch từ Hán bản Đại Chánh sang tiếng Việt.[7]

Ở Sri Lanka bộ Thanh Văn Tạng đã được trân trọng tiếp nhận tại các đại học Phật Giáo như: Viện cao học chuyên ngành Phật học và Pali của trường Đại học Kelaniya (PGIPBS), Viện Đại Học Phật Giáo và Pali (BPU), Viện Đại Học Kelaniya, Viện Đại học Peradeniya. [8]

Tại Đài Loan các cơ sở đại học và Phật học cũng được Ủy Ban trao tặng để làm tài liệu học tập tại các cơ sở: Phật Quang Sơn - Đại Tạng Kinh Cát ở Cao Hùng, Viện Đại học Phật Quang ở Nghi Lan, Viện Đại học Pháp Cổ ở Tân Bắc, Học Viện Quang Đức ở Cao Hùng, Viện Đại Học Hoa Phạm ở Tân Bắc, Phật học viện Viên Quang ở Đào Viên.

Đó là những tin vui có căn cứ để ghi nhận được rằng Kinh sách đã đến các cơ sở đại học, học viện và được giới thiệu chính thức tại đó. Từ sự hiện diện trong thư viện đến việc được dùng trong nghiên cứu và giảng dạy còn cần thời gian để giới thiệu rộng rãi, nhưng người có nhu cầu tìm đọc Đại Tạng Kinh Việt Nam đã có thêm những địa chỉ để tiếp cận.

Các bộ Kinh tạng đã in ra khác cũng được Ủy Ban phân phối đi khắp nơi trên toàn cầu. Các đợt một, hai – và cả đợt ba này – cũng gởi đến các học viện và tự viện tại châu Âu, Hoa Kỳ, Canada, Việt Nam, Sri Lanka, Thái Lan, Đài Loan, Nhật Bản và Hàn Quốc.

Chúng tôi ước mong rằng trong tương lai, bên cạnh việc trao tặng, sẽ có thêm những buổi giới thiệu và trao đổi để người đọc nhận biết rõ nội dung, cách tra cứu và sử dụng bộ sách.

**Những người tiếp tục công việc**

Trước khi viên tịch, Hòa thượng Tuệ Sỹ đã sắp xếp nhân sự và công việc qua Quyết định số 07.VTT/CTK/QĐ cùng đề án ngày 21 tháng 9 năm 2023. Theo tinh thần hai văn bản này, *Hội đồng Phiên dịch Tam tạng Lâm thời* được đổi tên thành *Ủy ban Phiên dịch Trung ương* sau khi ngài viên tịch. Thông báo lưu hành đợt hai ghi nhận Hòa thượng Thích Như Điển làm Chủ tịch, Hòa thượng Thích Thái Hòa làm Chánh Thư ký và Hòa thượng Thích Nguyên Siêu làm Phó Thư ký.

Tiếp nối công việc còn dang dở sau khi một bậc thông tuệ Tam tạng như Hòa thượng Tuệ Sỹ viên tịch, chư vị Hòa thượng đã nhận lấy một trọng trách đòi hỏi nhiều hy sinh và một hùng tâm dõng mãnh. Ba Hòa thượng đảm trách công trình đã tổ chức lại nhân sự, gồm các vị dịch sư, chứng nghĩa, chuyết văn và những người phụ trách kỹ thuật, để cùng nhau tiếp tục công việc. Ở mỗi công đoạn, có những việc tuy nhỏ nhưng cấp thiết cần được giải quyết: tra lại dẫn chứng, sửa một dấu sai, rà thuật ngữ, kiểm tra mục lục, lập bản sách dẫn hay đọc lại bản in thử.

Nếu đứng từ phía ngoài nhìn vào có thể thấy đó như là những việc vụn vặt. Nhưng để một lỗi, dù nhỏ, lọt qua sẽ theo hàng trăm, hàng nghìn cuốn sách đến nhiều nơi, có khi được dẫn lại trong một công trình nghiên cứu khác. Những người làm sách vì vậy phải đọc đi đọc lại nhiều lần. Công sức ấy ít khi được nhắc đến trong một buổi lễ giới thiệu kinh, nhưng đã có mặt trong từng trang khi sách đến tay người đọc.

Ngoài ra, phải nói đến sự hộ trì của chư Tôn đức và Phật tử khắp nơi. Có người góp tịnh tài, người góp chuyên môn, người động viên tinh thần. Toàn bộ kinh phí in ấn, bảo quản và vận chuyển đến các nơi đều trông vào sự phát tâm cúng dường. Nhờ sự chung sức bền bỉ ấy, công trình mới có thể tiếp tục và những bản Kinh mới lần lượt đến tay người đọc.

**Hậu từ**

Một bộ Kinh sách khi đã in xong rồi, những người thực hiện luôn mong sao có người mở ra đọc và học. Ở các tự viện, thầy trò huynh đệ cùng đọc bài kinh, gặp chỗ khó thì giảng giải, bàn thêm cho rõ nghĩa. Tại các trường Phật học, kinh, luật, luận được đưa vào bài giảng để Tăng Ni có dịp học kỹ hơn. Qua những lần đọc và học như thế, độc giả có thể nhận ra chỗ dịch chưa rõ, chữ dùng chưa chính xác để góp ý sửa lại cho những lần tái bản.

Ủy ban hiện đang thảo luận việc xây dựng một hệ thống tra cứu kinh điển điện tử cho bộ Thanh Văn Tạng này, tham khảo theo mô hình CBETA của Đài Loan. Nếu thực hiện được, người học ở nhiều nơi sẽ thuận tiện hơn khi tìm một đoạn kinh hay đối chiếu thuật ngữ. Dữ liệu cần được kiểm tra và các phiên bản phải ghi rõ, để người sử dụng biết mình đang đọc bản nào và những chỗ nào đã được sửa chữa.

Từ năm 1973 đến nay, trong mười tám vị sáng lập, hầu hết đã lần lượt viên tịch. Công trình chưa xong, người đến sau cứ theo sức mình mà làm tiếp. Nay có thêm mười một tập kinh được in ra, chúng ta mừng vì có Kinh sách để đọc, để học, nhưng cũng ngậm ngùi nhớ đến các bậc Thầy đã không còn hiện diện để cùng nhìn thấy thành quả như hôm nay, dù thành quả còn rất khiêm tốn.

Nhân húy nhật Hòa thượng Tuệ Sỹ, ngày 12 tháng 10 năm Bính Ngọ (20.11.2026), chúng ta thành tâm tưởng niệm Ngài, đồng thời kính cẩn tri ân chư vị tiền bối, chư Tôn đức cùng tất cả những người đã âm thầm góp sức để công trình từng bước thành tựu.

Có được những trang kinh bằng tiếng mẹ đẻ để đọc, để học như hôm nay là một phước duyên lớn cho tất cả chúng ta. Mong rằng mỗi người sẽ dành chút thời gian đọc kinh, học kinh, hiểu thêm lời Phật dạy mà tự sửa mình, từng chút một.

Xin chắp tay nguyện cầu muôn loài cùng được ân đức chư Phật gia hộ, tinh tấn tu hành, sớm trọn thành Phật đạo.

**Nam mô Thập phương Chư Phật, chư Lịch đại Tổ sư, tác đại chứng minh.**

*Đức quốc, trung tuần tháng 11 năm 2026.*

---

**CHÚ THÍCH VÀ TÀI LIỆU THAM KHẢO:**

[1] Hội đồng Hoằng pháp, *Giới thiệu công trình phiên dịch Đại Tạng Kinh Việt Nam*, 2022, ISBN 979-8-88666-038-8. Các biên bản hội nghị tháng 10.1973: tr. 285–320; Thông bạch số 11/VTT/VP ngày 03.12.2021: tr. 321–326; "Duyên khởi" ngày 01.01.2022: tr. 333–338. Mười tám vị là thành phần Hội đồng, không phải số người hiện diện tại tất cả các phiên họp.

[2] Tuệ Sỹ, “Lời dẫn”, sách đã dẫn, tr. 13–18; Trí Siêu–Tuệ Sỹ, “Công trình phiên dịch Đại Tạng Kinh Việt Nam”, tr. 19–36, nhất là Phàm lệ và Phương án thực hiện, tr. 27–33.

[3] Huệ Lập, *Ngạn Tông, Đại Đường Đại Từ Ân tự Tam tạng Pháp sư truyện*, quyển 6, Đại Chánh tạng, T50, số 2053, về nhân sự dịch trường tại Hoằng Phúc. Thống kê truyền thống 75 bộ, 1.335 quyển được dẫn trong Haraprasad Ray, “Unveiling Xuanzang and the Xuanzang Spirit”, Indira Gandhi National Centre for the Arts (IGNCA).

[4] Danh mục và kế hoạch ấn hành Thanh Văn Tạng đợt ba năm 2026 do người viết tập hợp trong quá trình tham gia công trình. Mười một tập của đợt ba này có tổng cộng 4.977 trang. Đối chiếu Hội Ấn hành Đại Tạng Kinh Việt Nam, “Thông báo về việc lưu hành Thanh Văn Tạng Giai đoạn I, Phần II”, Hòa thượng Thích Nguyên Siêu ký: danh mục tám tập 25–32, Quyết định ngày 21.09.2023 và nhân sự kế tục. Bản đăng ngày 14.12.2024; cuối văn bản ghi ngày 01.01.2025.

[5] DILA, Chinese Buddhist Canonical Attributions, mục T1552, về Tạp A-tì-đạt-ma Tâm luận của Pháp Cứu và quan hệ với Tâm luận của Pháp Thắng.

[6] Huỳnh Kim Quang, “Từ việc dịch Đại Tạng Kinh tiếng Việt tới phục hưng Văn Hóa Dân Tộc”, Thư viện Phật Việt, 04.12.2021, cũng in trong sách đã dẫn, tr. 203–216. Tên tác giả có trong thành phần Ủy ban Chứng nghĩa Chuyết văn, tr. 337.

[7] Trung tâm Phật học Numata, Đại học Hamburg, “Asien-Afrika-Institut receives volumes of the Vietnamese Buddhist canon”, 12.07.2023. Bản tiếng Đức dùng cách nói “zusätzlich fünf Index-Bände” để xác nhận năm tập Tổng lục ngoài hai mươi bốn tập chính văn. Bản tiếng Đức và tiếng Anh.

[8] Thích Thanh An, “Thanh Văn Tạng đến Tích Lan”, Hội đồng Hoằng pháp, 12.07.2023; Thích Trung Thành, “Thanh Văn Tạng thuộc Đại Tạng Kinh Việt Nam đã đến Đài Loan”, Hội đồng Hoằng pháp, 10.05.2023. Hai bài tường thuật việc trao tặng Thanh Văn Tạng tại các cơ sở đại học, Phật học và tự viện ở Sri Lanka và Đài Loan.

---

## PHỤ LỤC: DANH MỤC ẤN HÀNH THANH VĂN TẠNG (TVT) ĐỢT BA

*Mười một tập từ số 33 đến số 43, Hội Đồng Hoằng Pháp GHPGVNTN ấn hành, 2026.*

**1. TVT Tập 33 | Kinh bộ XV**
*Trung A-hàm đơn hành bản*
Việt dịch và chú thích: Thông Tánh, Thông Nghĩa, Thông Đạo.

**2. TVT Tập 34 | Kinh bộ XVI**
*Tạp A-hàm đơn hành bản*
Việt dịch và chú thích: Thích Nguyên Hiền.

**3. TVT Tập 35 | Luật bộ X**
*Căn bản Thuyết nhất thiết hữu bộ Tì-nại-da Luật Bí-sô - quyển 1*
Việt dịch: Hòa thượng Thích Đỗng Minh, Thích Đức Thắng. Hiệu chú: Tuệ Sỹ, Nguyên An, Nguyên Thịnh.

**4. TVT Tập 36 | Luật bộ XI**

*Căn bản Thuyết nhất thiết hữu bộ Tì-nại-da Luật Bí-sô - quyển 2*

Việt dịch: Hòa thượng Thích Đỗng Minh, Thích Đức Thắng. Hiệu chú: Tuệ Sỹ, Nguyên An, Nguyên Thịnh.

**5. TVT Tập 37 | Luận bộ VIII**

*A-tì-đạt-ma Tâm luận*

Pháp Thắng trước tác. Việt dịch và chú thích: Thích Nhuận Châu.

**6. TVT Tập 38 | Luận bộ IX**

*A-tì-đạt-ma Phát trí luận - quyển 1*

Việt dịch và chú thích: Thích Thái Hòa.

**7. TVT Tập 39 | Luận bộ X**

*A-tì-đạt-ma Phát trí luận - quyển 2*

Việt dịch và chú thích: Thích Thái Hòa.

**8. TVT Tập 40 | Kinh bộ XVII**

*Trường A-hàm đơn hành bản - quyển 1*

Phần A, Đơn hành bản, kinh số 2–11: Thích Chúc Hiền Việt dịch và chú thích. Phần B, Đại tập pháp môn: Thích Nữ Viên Đàn Việt dịch và chú thích; Thích Nữ Thanh Trì hiệu đính.

**9. TVT Tập 41 | Luận bộ XI**

*Tạp A-tì-đạt-ma Tâm luận - quyển 1*

Pháp Cứu trước tác. Việt dịch và chú thích: Thích Nhuận Châu.

**10. TVT Tập 42 | Luận bộ XII**

*Tạp A-tì-đạt-ma Tâm luận - quyển 2*

Pháp Cứu trước tác. Việt dịch và chú thích: Thích Nhuận Châu.

**11. TVT Tập 43 | Tạp bộ III**

*Bồ-tát bản sinh man luận*

Việt dịch và chú thích: Thích Nguyên Hiền.